TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 9 - 2019
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Mai Văn Ngọc
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST –HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1509/2019/QĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Hoàng G, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Al J W, sinh năm 1981 - quốc tịch: AUSTRALIA (ÚC); Địa chỉ nơi cư trú: 608 C – Fre R NSW, Australia. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Hoàng Giang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị G và anh Al J W (quốc tịch Úc) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14/10/2016. Sau khi kết hôn, 02 vợ chồng chung sống với nhau một thời gian tại nước Úc nhưng sau đó đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về tình cảm, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về kinh tế, ngôn ngữ, phong tục tập quán của 02 nước, tình trạng này kéo dài, vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không thể tìm được tiếng nói chung, hiện tại mỗi người sống một nơi khác nhau. Do

không còn tình cảm với anh Al J W và không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân nên chị G làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Al J W.

Về con chung: Chị Lê Hoàng G trình bày chị và anh Al J W không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Hoàng G trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có ai nợ vợ chồng và vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Al J W:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Al J W theo 02 địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tường trình của anh Al J W qua đường bưu điện, sau đó bản tường trình được tiến hành dịch sang tiếng Việt Nam có chứng thực theo quy định của pháp luật. Theo bản tường trình của anh Al J W đã được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại SYDNEY - AUSTRALIA (Úc), anh Al J W khai như sau: Về quan hệ hôn nhân thống nhất như lời khai của chị Giang, anh và chị G đã tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn, đã đăng ký vào ngày 14-10-2016 tại Uỷ ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Chúng tôi sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 đã xa nhau do sự khác biệt về văn hóa và quốc gia, chúng tôi không thể giải quyết những vấn đề này và do đó chúng tôi nhận thấy ly hôn là giải pháp lựa chọn duy nhất; Về con chung và tài sản chung: không có; Đồng thời đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết vắng mặt vì lý do khó khăn, trở ngại sắp xếp công việc.

Tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho ly hôn

Về con chung và tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các lời khai, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Al J W có quốc tịch Úc sinh sống và làm việc tại nước Úc, vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phương thức tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự là người nước ngoài: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự quy định phương thức tống đạt: *"....Theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang ở nước ngoài với điều kiện pháp luật nước đó đồng ý với phương thức tống đạt này",* do đó Toà án tỉnh Quảng Bình đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Al J W theo đường bưu điện là đúng quy định pháp luật, phù hợp với hướng dẫn tại Công văn số: 33/TANDTC-HTQT ngày 21/02/2017 của Toà án nhân dân tối cao (tại mục 2 phần I) về việc tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự ở nước ngoài trong các vụ việc dân sự, vụ án hành chính.

[1.3] Về công nhận giấy tờ của đương sự ở nước ngoài gửi cho Toà án: Bản tưởng trình của anh Al J W gửi cho Toà án Quảng Bình có xác nhận của Tổng lãnh sự sứ quán Việt Nam tại nước Úc vào ngày 23/8/2019, được dịch ra tiếng Việt có công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định pháp luật Việt nam, do đó Toà án công nhận Bản tường trình của anh Al J W theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của chị Lê Hoàng G và anh Al J W:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tốt tụng của Toà án cho các đương sự theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, các đương sự đã nhận được thông báo của Toà án trong đó có ấn định rõ giờ, ngày tháng năm mở phiên họp hoà giải và phiên toà. Tuy nhiên, chị Giang có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt vì lý do đi làm ăn xa không thể có mặt. Anh Al J W đề nghị giải quyết việc ly hôn vắng mặt do khó khăn sắp xếp công việc để có mặt tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, vì vậy Tòa án lập biên bản không hòa giải được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 3 và điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố Tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Hoàng G và anh Al J W.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị Lê Hoàng G:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, chị Lê Hoàng G và anh Al J W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam về Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Úc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán, cuộc sống chung thực tế giữa anh chị đã không tồn tại một thời gian

dài, không còn khả năng hàn gắn. Hiện tại, cả chị G và anh Al J W đều thể hiện mong muốn được ly hôn và đó là sự lựa chọn duy nhất. Xét thấy mục đích hôn nhân của chị G và anh Al J W không đạt được, việc cả hai đề nghị xin được ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị G là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: chị Lê Hoàng G và anh Al J W không có con chung, nên không xem xét

[2.3]. Về tài sản chung: chị Lê Hoàng G và anh Al J W không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Hoàng G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, 147, 153, 474, 477, 478, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Hoàng G (sinh năm 1980) được ly hôn anh Al J W (sinh năm 1981, quốc tịch: Úc).

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Không xem xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Lê Hoàng G phải chịu nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005124 ngày 17/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Quyền kháng cáo: chị Lê Hoàng G có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Anh Al J W có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.